

CHÍNH TẢ

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nghe và viết đúng chính tả, trình bày đúng bài *Cha đẻ của chiếc lốp xe đạp*.
2. Phân biệt tiếng có âm, vần dễ lẫn : *ch/tr, uôt/uóc*.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Một số tờ phiếu viết nội dung BT2a (hay 2b), 3a (hay 3b).
- Tranh minh hoạ hai truyện ở BT(3) – SGK, *VBT Tiếng Việt 4, tập hai* (nếu có).

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ

GV mời 1 HS đọc cho 2 – 3 bạn viết bảng lớp, cả lớp viết vào giấy nháp những từ ngữ có hình thức CT tương tự những từ ngữ ở BT(3) tiết CT tuần 19 (*sản sinh, sắp xếp,...* (MB) ; hoặc : *thân thiết, nhiệt tình,...* (MN)).

B – DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài. GV nêu MĐ, YC của giờ học.

2. Hướng dẫn HS nghe – viết

- GV đọc toàn bài chính tả *Cha đẻ của chiếc lốp xe đạp*. HS theo dõi trong SGK.
- HS đọc thầm lại đoạn văn. GV nhắc các em chú ý cách trình bày, viết nhanh ra nháp để ghi nhớ cách viết những tên riêng nước ngoài (*Đân-lốp, nước Anh*), những chữ số (*XIX, 1880*), những từ ngữ mình dễ viết sai (VD : *nep sắt, rất xóc, cao su, suýt ngã, lốp, sấm,...*).

– HS gấp SGK. GV đọc từng câu hoặc từng bộ phận ngắn trong câu cho HS viết. Mỗi câu đọc 2 lượt.

– GV đọc lại toàn bài chính tả 1 lượt. HS soát lại bài.

– GV chấm chữa 7 – 10 bài. Từng cặp HS đổi vở soát lỗi cho nhau.

– GV nêu nhận xét chung.

3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả

Bài tập (2) – lựa chọn

- GV nêu yêu cầu của bài, chọn cho HS lớp mình làm BT2a hay 2b.
- HS đọc thầm khổ thơ (hoặc các thành ngữ, tục ngữ), làm bài vào vở hoặc VBT (nếu có) – điền *tr/ch* hoặc *uôt/uóc* vào chỗ trống.

– GV dán 3 – 4 tờ phiếu lên bảng, mời HS thi điền nhanh âm đầu hoặc vần thích hợp vào chỗ trống. Từng em đọc kết quả. Cả lớp và GV nhận xét về chính tả/phát âm, kết luận lời giải đúng.

– 2 đến 3 HS thi đọc thuộc khổ thơ hoặc các thành ngữ, tục ngữ.

Đoạn a) *Chuyển trong* vòm lá
Chim có gì vui
Mà nghe ríu rít
Như *trẻ* reo cười ?

Đoạn b) – Cây sâu *cuộc* bằm.
– Mua dây *buộc* mình.
– *Thuốc* hay tay dằm.
– *Chuột* gặm chân mèo.

Bài tập (3) – lựa chọn

– GV nêu yêu cầu của bài, chọn bài tập cho HS, hướng dẫn các em quan sát tranh minh họa để hiểu thêm nội dung mỗi mẫu chuyện.

– Cách tổ chức hoạt động tiếp theo tương tự BT(2). GV có thể đổi hình thức – cho HS chơi trò thi tiếp sức trên các tờ phiếu đã viết sẵn nội dung BT(3). Cuối cùng, mời HS đọc lại truyện, nói về tính khôi hài của truyện.

Đoạn a) *Đãng trí bác học* : *đãng trí* – *chẳng* thấy – xuất *trình*

Đoạn b) *Vị thuốc quý* : *thuốc* bổ – *cuộc* đi bộ – *buộc* ngài

Tính khôi hài của truyện : Nhà bác học *đãng trí* tới mức phải đi tìm vé đến toát mồ hôi, không phải để trình cho người soát vé mà để nhớ mình định xuống ga nào. Nhà thơ nổi tiếng Hai-nơ nhầm tưởng những quả táo là vị thuốc chữa khỏi bệnh cho mình, không biết rằng những *cuộc* đi bộ mới là liều *thuốc* quý.

4. Củng cố, dặn dò

– GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS nhớ 2 truyện để kể lại cho người thân.

– Dặn những HS hay viết sai chính tả về nhà viết lại lần nữa những từ ngữ đã được ôn luyện ở BT(2), (3).